

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: 35/2018/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 06 tháng 02 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 về việc “Xin ly hôn” giữa;

Nguyên đơn: Chị Trương Thị M, sinh năm 1982.

Cư trú tại: Tổ A, ấp Trà S, xã Ninh Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1977.

Cư trú tại: Tổ A, ấp Trà S, xã Ninh Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972.

Cư trú tại: Tổ A, ấp Trà S, xã Ninh Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị M và anh Nguyễn Văn B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Văn B tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng ba con chung tên Nguyễn Hữu L, sinh ngày 17/6/2000; Nguyễn Duy

K, sinh ngày 18/5/2003; Nguyễn Vũ L1, sinh ngày 16/8/2005. Chị M không cấp dưỡng nuôi con vì anh B không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị M thực hiện quyền này.

Tài sản chung: Chị M, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Ghi nhận chị Trương Thị M, anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trương Thị M tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018664 ngày 04/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, hoàn trả lại cho chị M số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND h.Châu Thành
- Chi cục THADS h.Châu Thành;
- Dương sự;
- UBND xã Ninh Đ.Châu Thành,
Châu Thành, Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ, quyết định.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Kim Nương